

GIÁO ÁN NGỮ VĂN 8 – TUẦN 3

TỨC NƯỚC VỠ BỜ

(Trích: ‘Tắt đèn’ - Ngô Tất Tố)

Tiết: 9,10

A/Mức độ cần đạt:

1.Kiến thức:

- Cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong *Tức nước vỡ bờ*.
- Giá trị hiện thực và nhân đạo qua đoạn trích trong tác phẩm Tắt đèn.
- Thành công của nhà văn trong việc tạo tình huống truyện, miêu tả , kể chuyện và xây dựng nhân vật.

2.Kĩ năng:

- Tóm tắt văn bản truyện.
- Vận dụng kiến thức về sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản tự sự để phân tích tác phẩm tự sự theo khuynh hướng hiện thực.

3.Năng lực :

- Năng lực hợp tác thảo luận nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tiếp nhận
- Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ để trình bày suy nghĩ, cảm nhận đánh giá về nhân vật.

4. Phẩm chất:

- Hiểu cảnh ngộ cơ cực của người nông dân trong xã hội phong kiến tàn ác bất nhân, thấy được sự phản kháng mãnh liệt của họ.
- Trân trọng phẩm chất đẹp đẽ của người nông dân.

B/Chuẩn bị:

GV:- SGK sách GV, Chân dung Ngô Tất Tố, Bảng phụ,Tác phẩm :’Tắt đèn’

-Bảng phân công nhiệm vụ cho hs ở nhà, ở lớp

HS: - Đọc- tóm tắt tác phẩm ‘Tắt đèn’.

-Đọc kỹ VB ở SGK và trả lời câu hỏi.

-Tập đọc phân vai diễn kịch (chú ý đoạn trích “con có thương thầy thương u”-SGK Ngữ Văn 8 tập 2).

C/Phương pháp kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề , thảo luận nhóm

D/Tiến trình dạy học:

1/ Ôn định (1 phút)

2/ Kiểm tra bài cũ: (7 phút) Qua đoạn trích :Trong lòng mẹ,em hãy phân tích để thấy được tình yêu thương mãnh liệt của Bé Hồng đối với mẹđược thể hiện như thế nào?

(Trong cuộc đối thoại với người cô, khi được ở trong lòng mẹ.)

3/Bài mới:

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho HS

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, sử dụng CNTT, hợp tác

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
<p>- GV giao nhiệm vụ học tập Gv chiếu các đoạn trích trong phim: “Làng Vũ Đại ngày ấy” và hỏi?</p> <p>- GV: Em có nhận xét gì về các hình ảnh trên? Các hình ảnh này có ý nghĩa gì không?</p> <p>- GV: Theo dõi, hỗ trợ.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn vào bài mới</p> <p>- GV ghi tên bài học.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS theo dõi thông tin</p> <p>- HS trao đổi, hợp tác để tìm hiểu và trả lời.</p> <p>- HS báo cáo kết quả</p> <p>- HS lắng nghe và ghi tên bài học.</p>	<p>- Hình thức khởi động hợp lí, sáng tạo, gây hứng thú cho HS.</p> <p>- Định hướng được nội dung, chủ đề bài học.</p>

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (55 phút)

Mục tiêu: Nắm được xuất xứ, bố cục, phương thức biểu đạt, hiểu biết về tác giả tác phẩm

Năng lực: Năng lực thu thập thông tin, hợp tác, cảm thụ, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>Hoạt động 1: Đọc-Tìm hiểu chung văn bản</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV gọi HS đọc chú thích * SGK. -GV tóm tắt những nét chính về Tác giả-Tác phẩm.: +Ngô Tất Tố(1893-1954):Là một trong những nhà văn xuất sắc của trào lưu văn học hiện thực trước Cách mạng. Tác phẩm là bức tranh thu nhỏ của nông thôn Việt Nam trước Cách mạng,đồng thời cũng là bản án đanh thép đối với trật tự xã hội tàn bạo của xã hội thực dân phong kiến. -Theo dõi, hỗ trợ HS * GV nhận xét, đánh giá, định hướng nội dung của HĐ1</p> <p>Hoạt động 2: -Chuyển giao nhiệm vụ học tập *GV cho HS đọc từ đầu.....dây thừng. -Khi bọn tay sai xông vào nhà,chị Dậu đang ở trong tình thế như thế nào? -Giáo viên chốt ý *GV cho HS đọc:Anh Dậu....trời anh Dậu.</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>- HS đọc</p> <p>HS lắng nghe HS tái hiện lại kiến thức, trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả đã nghiên cứu ở nhà</p> <p>- HS lắng nghe và ghi bài.</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p>	<p>I. Đọc và tìm hiểu chung:</p> <p>1.Tác giả, tác phẩm: SGK.</p> <p>-Thể loại: tiểu thuyết</p> <p>II. Đọc hiểu nội dung văn bản</p> <p><u>1/Tình thế của chị Dậu</u> :-Bảo vệ chồng không để cai lệ hành hung</p>

<p>? Cai lệ đại diện cho tầng lớp xã hội nào trong chế độ thực dân nửa phong kiến? ? Nghề của hắn là gì?</p> <p>? Tên cai lệ có mặt ở làng Đông Xá với vai trò gì? Xông vào nhà anh Dậu với ý định gì?</p> <p>? Vì sao hắn chỉ là một tên tay sai mặt hạng, nhưng lại có quyền đánh trói người vô tội và như vậy?</p> <p>? Ngòi bút hiện thực của Ngô Tất Tố đã khắc họa hình ảnh cai lệ bằng những chi tiết điển hình nào? (Ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ, hành động?)</p> <p>? Qua đó nhận xét nghệ thuật khắc họa nhân vật của tác giả?</p> <p>G/v bình ? Có thể hiểu gì về bản chất xã hội cũ từ hình ảnh oai lệ này?</p> <p>G/v chuyển ý bằng tiêu kết. Chỉ xã hội trong một đoạn văn ngắn, nhưng nhân vật cai lệ được khắc họa hết sức nổi bật, sống động, có giá trị điển hình rõ rệt. Không chỉ định hình cho tầng lớp tay sai thống trị, mà còn là hiện thân của trình tự xã hội phong kiến đương thời. Từ tình thế của anh Dậu ở phần một ta thấy tính mạng anh Dậu phụ thuộc vào sự đối phó của chị. Vậy chị đã đối phó bằng cách nào? ? Chị Dậu đại diện cho tầng lớp nào trong xã hội phong kiến? ? Nhân vật chị Dậu được khắc họa bằng</p>	<p>-HS trau dồi, trình bày ý kiến của mình trong quá trình tìm hiểu nội dung văn bản - HS trả lời cá nhân, lớp bổ sung.</p> <p>HS lắng nghe và ghi bài.</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ: - Các nhóm thảo luận theo câu hỏi của phiếu học tập.</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác bổ sung</p> <p>-HS lắng nghe và ghi bài.</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS quan sát, theo dõi.</p> <p>- HS suy nghĩ, trao đổi, phát biểu cá nhân → Lớp bổ sung, góp ý. - HS suy nghĩ, trả lời</p>	<p><u>2/Sur vùng đây chống trả quyết liệt của chị Dậu đối với bọn tay sai:</u></p> <p><u>a/ Cai lệ :</u> - Giai cấp thống trị - Nghề : + Đánh trói người với một sự thành thạo và say mê + Đánh, bắt những người thiếu thuế + Bắt, trói anh Dậu theo lệnh quan - Hắn sẵn sàng gây tội ác mà không trùn tay, vì hắn đại diện nhân danh phép nước để hoạt động => Là hiện thân của cái nhà nước bất nhân lúc bấy giờ</p> <p>- Ngôn ngữ : Quạt, hét, chửi, mắng - Cử chỉ, hành động : Sầm sập tiến vào, trợn mắt, giật phất, tát, đánh, sấn đến, nhảy vào - Thái độ : + Bỏ ngoài tai lời van xin + Không mảy may động lòng + Băt trói anh Dậu (dù đau ốm) => Kết hợp chi tiết điển hình về lời nói, hành động, thái độ, => Khắc họa nhân vật cai lệ : hống hách, thô bạo, không còn tính người => Một xã hội bất</p>
--	---	---

<p>chi tiết nổi bật nào? (Lời nói, cử chỉ hàng động diễn biến tâm lí?)</p> <p>? Em có nhận xét gì về nghệ thuật khắc họa nhân vật chị Dậu của tác giả?</p> <p>? Tác dụng của việc sử dụng biện pháp nghệ thuật ấy?</p> <p>? Kết cục cuộc đương đầu của chị Dậu và cai lệ, người nhà Lý trưởng là gì? Điều đó có ý nghĩa gì?</p> <p>? Qua đoạn trích, theo em vì sao mà chị Dậu có sức mạnh lạ lùng khi quật ngã hai tên tay sai như vậy</p> <p>G/v bình : ? Đoạn trích đã cho em thấy được những tính cách nào ở nhân vật chị Dậu?</p> <p><u>G/v</u> : Câu nói “Thà... chịu được” => chị không chịu cúi đầu, mặc cho kẻ khác chà đạp. Hành động tuy chỉ là bột phát, căn bản chưa giải quyết được gì => bề tắc nhưng có thể tin rằng khi có ánh sáng cách mạng rọi tới, chị sẽ là người tiên phong trong cuộc đấu tranh ấy. Chị Dậu đã trở thành một trong những điển hình văn học, đẹp, khoẻ, hiếm hoi trong văn học Việt Nam trước cách mạng tháng 8 mà tác giả đã sử dụng bằng tấm lòng đồng cảm với người dân nghèo ở quê hương mình.</p> <p>Hoạt động 3: Tổng kết bài học GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Qua tìm hiểu , em có nhận xét gì về ngôn ngữ tác giả sử dụng trong văn bản ? Hãy nhắc lại các phương thức biểu đạt được tác giả sử dụng trong bài ? Theo em ý nghĩa của văn bản là gì ?</i></p> <p>GV: Chốt ý</p>	<p>HS thảo luận rút ra kết luận. - HS lắng nghe và ghi chép.</p>	<p>công, không còn nhân tính, có thể gieo hoạ xuống người dân lương thiện bất cứ lúc nào, một xã hội tồn tại trên cơ sở của lý lẽ hành động bạo ngược</p> <p><u>b/ Chị Dậu:</u> - Giai cấp bị trị - Lời nói : Ông - cháu, ông - tôi, mày - bà - Cử chỉ hành động : Xám mặt, nghiêng rặng, túm cổ, ấn đùi, giằng co, vật nhau, túm tóc lẳng - Diễn biến tâm lý : Nhẫn nhục (van xin tha thiết), địa vị của kẻ thấp cổ bé họng => cự lại bằng lý (chồng tôi đau yếu...) - tức quá – địa vị của kẻ ngang hàng => cự lại bằng lực : ngùn ngụt căm thù, hành động quyết liệt, mạnh mẽ, cứng cỏi, dữ dội - Địa vị “đứng trên đầu thù”, thái độ ngang tàng sẵn sàng đê bẹp đối phương => Kết hợp chi tiết điển hình về cử chỉ, lời nói, hành động, kết hợp tự sự + miêu tả + biểu cảm, phép tương phản : tính cách chị Dậu đối lập tính cách cai lệ</p> <p>=> Tạo được nhân vật chị Dậu giống thật, chân thực, sinh động, có sức truyền cảm</p> <p>- Cai lệ, người nhà Lý trưởng với vũ khí đầy</p>
---	--	---

	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>- HS suy nghĩ, tổng hợp, khái quát lại nghệ thuật đặc sắc và nội dung chính của bài.</p> <p>- HS trình bày kết quả</p> <p>→Lớp bổ sung.</p>	<p>mình nhanh chóng bị thất bại thảm hại trước người đàn bà lực điền - người mẹ con mọn đã mang lại sự hả hê cho người đọc sau bao đau thương, tủi cực mà gia đình chị phải gánh chịu. Bộc lộ bản chất của kẻ bị trị : chỉ quen bắt nạt, đe dọa, áp bức người nhút nhát, cam chịu, còn thực lực yếu ớt, hèn kém</p> <p>- Vì :</p> <p>+ Sức mạnh của lòng căm hờn, mà cái gốc là lòng yêu thương (sức mạnh của lòng yêu thương) – yêu chồng hơn cả bản thân mình - bản chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam</p> <p>+ Chứng minh quy luật của xã hội : Có áp bức, có đấu tranh, con giun xéo lăm cũng quằn, tức nước thì vỡ bờ</p> <p>* Chị Dậu : Mộc mạc, hiện dụ, giàu tình yêu thương, biết nhẫn nhục chịu đựng, có một sức sống mạnh mẽ, tiềm tàng tinh thần phản kháng áp bức mãnh liệt, khi bị đẩy tới đường cùng, chị đã vùng dậy chống trả quyết liệt, thể hiện một thái độ bất khuất.</p> <p>III. Tổng kết:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Nội dung:</u>Ghi nhớ SGK 2. <u>Nghệ thuật:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tình huống
--	---	---

		truyện có tính kịch Tức nước vỡ bờ. -Kết hợp kể tả nhân vật. Sinh động. 3. <u>Ý nghĩa văn bản</u> :Phản ánh hiện thực về sức phản kháng mãnh liệt chống lại áp bức của những người nông dân hiền lành.
--	--	---

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức trong bài học để làm bài tập.

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, giải quyết vấn đề, tư duy, sáng tạo, ...

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Câu 1/ Tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố thuộc thể loại nào? A/ Bút kí. B/ Tùy bút. C/ Phóng sự. D/ Tiểu thuyết</p> <p>Câu 2: Nhận xét đúng nhất về nhân vật chị Dậu trong đoạn trích “ Tức nước vỡ bờ” A/ Người phụ nữ thông minh sắc sảo B/ Người phụ nữ yêu thương chồng con tha thiết. C/ Người phụ nữ đảm đang, tháo vát. D/ Người phụ nữ giàu lòng yêu thương, có sức phản kháng tiềm tàng mạnh mẽ</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>- HS suy nghĩ, tích hợp , lựa chọn các phương án đúng dựa trên kiến thức đã lĩnh hội.</p>	<p>- HS chọn đúng các câu hỏi: Câu 1: D Câu 2: D</p>
- GV: Nhận xét, đánh giá, tuyên dương.		

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (7 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn

Năng lực: Tiếp nhận, sáng tạo, tự học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Viết đoạn văn ngắn 4-5 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật chị Dậu qua</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS làm việc độc</p>	<p>- HS vận dụng kiến thức để viết đoạn đúng yêu cầu.</p>

<p>đoạn trích “Tức nước Vỡ bờ” và đoạn: “Con có thương thầy thương u”</p> <p>GV: Theo dõi, hỗ trợ cho các đối tượng HS .</p> <p>GV: Sau đó cho HS xung phong trình bày kết quả của mình →GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>lập.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>-Lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, học hỏi.</p>	
---	---	--

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI- MỞ RỘNG (7 phút)

Mục tiêu: HS bước đầu hiểu, biết tìm tòi các tư liệu liên quan đến nội dung bài học để khắc sâu kiến thức.

Năng lực: Tự học, hợp tác, tiếp nhận.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p><i>Qua nhân vật chị Dậu giúp em hiểu về đẹp nào của người nông dân trước Cách Mạng Tháng 8</i></p> <p>- GV: Yêu cầu HS trình bày sản phẩm.</p> <p>- GV: Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>- HS trình bày 1 phút</p> <p>- HS trình bày sản phẩm của cá nhân, của nhóm.</p> <p>- Lớp nhận xét, cổ vũ</p>	<p>- HS biết tìm tòi, mở rộng sự hiểu biết của mình về phẩm chất cao đẹp của người nông dân.</p>

Hướng dẫn tự học và dặn dò (3 phút)

-Học bài nắm được các nội dung đã tìm hiểu .

- Soạn bài" Lão Hạc": Đọc văn bản, nắm nội dung và bước đầu trả lời các câu hỏi phần đọc- hiểu văn bản.

- GV giao nhiệm vụ học tập: Các nhóm về tìm hiểu, sưu tầm một số tranh ảnh về hình ảnh người nông dân trước Cách Mạng Tháng 8

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

Tiết: 11

A/Mức độ cần đạt: Giúp HS:

- Hiểu được khái niệm đoạn văn, từ ngữ chủ đề, câu chủ đề, quan hệ giữa các câu trong đoạn văn và cách trình bày nội dung đoạn văn.
- Hiểu được các đoạn mạch lạc, đủ sức làm sáng tỏ một nội dung nhất định.

1.Kiến thức:

- Khái niệm đoạn văn từ ngữ chủ đề, câu chủ đề, quan hệ giữa các câu trong đoạn văn.

2/Kĩ năng:

- Nhận biết được từ ngữ chủ đề, câu chủ đề, quan hệ giữa các câu trong một đoạn văn đã cho
- Hình thành chủ đề, viết các từ ngữ và câu chủ đề, viết các câu liên mạch theo chủ đề và quan hệ nhất định
- Trình bày một đoạn văn theo kiểu quy nạp, diễn dịch, song hành, tổng hợp.

3/Năng lực :

- Hợp tác
- Trình bày đoạn văn
- Tiếp nhận

4/Phẩm chất:

Tự tin khi viết đoạn văn.

B/Chuẩn bị:

GV - SGK, sách GV, Bảng phụ, đoạn văn mẫu

- Tìm một số đoạn văn :Quy nạp, diễn dịch, song hành, vẽ mô hình cho HS để hiểu HS:Đọc kỹ nội dung bài học. Soạn bài theo nội dung câu hỏi SGK.

C.Phương pháp: Đàm thoại, Thảo luận nhóm, khái quát hóa vấn đề

D/Tiến trình dạy học:

1/ Ôn định:

2/ Kiểm tra bài cũ:

- Thế nào là bố cục của VB?. Nêu nhiệm vụ từng phần của một bố cục 3 phần?
- Phần thân bài thường được bố trí, sắp xếp theo những trình tự nào?

3/ Bài mới:

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng cho HS

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, sử dụng CNTT, hợp tác

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
<p>- GV giao nhiệm vụ cho Hs Gv chiếu các đoạn văn “người thầy đạo cao đức trọng”</p> <p>- GV: Phần thân bài có mấy đoạn? Kể về việc gì? Chúng sắp xếp và trình bày như thế nào?</p> <p>- GV: Theo dõi, hỗ trợ.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn vào bài mới</p> <p>- GV ghi tên bài học.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS theo dõi thông tin</p> <p>- HS trao đổi, hợp tác để tìm hiểu và trả lời.</p> <p>- HS báo cáo kết quả</p> <p>- HS lắng nghe và ghi tên bài học.</p>	<p>- Hình thức khởi động hợp lí, sáng tạo, gây hứng thú cho HS.</p> <p>- Định hướng được nội dung, chủ đề bài học.</p>

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (17 phút)

Mục tiêu: Học sinh hiểu được khái niệm đoạn văn, từ ngữ chủ đề, câu chủ đề, cách trình bày đoạn

Năng lực: Năng lực thu thập thông tin kiến thức, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm đoạn văn</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập *Hình thành khái niệm đoạn văn. _ Cho học sinh đọc đoạn văn *GV cho HS thảo luận nhóm: -VB trên gồm mấy ý,mỗi ý viết thành mấy đoạn văn?</p> <p>-Căn cứ vào dấu hiệu hình thức nào để nhận biết đoạn văn?</p> <p>-Từ đó ,hãy khái quát các đặc điểm cơ bản của đoạn văn và cho biết thế nào là đoạn văn? * GV nhận xét, đánh giá, định hướng nội dung của HĐ1</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>*Tìm hiểu chủ đề và câu chủ đề của đoạn văn. GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>- HS đọc</p> <p>HS lắng nghe HS tái hiện lại kiến thức, trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả đã nghiên cứu ở nhà</p> <p>- HS lắng nghe và ghi bài.</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p>	<p><u>I/ Thế nào là đoạn văn:</u></p> <p>Ghi nhớ SGK</p> <p><u>II/ Từ ngữ và câu trong đoạn văn:</u> <u>1/ Từ ngữ chủ đề:</u></p> <p>_ Ghi nhớ SGK</p> <p><u>2/ Câu chủ đề:</u></p> <p><u>Ghi nhớ SGK</u></p>

<p>*GV cho HS đọc đoạn 1 VB của Ngô Tất Tố.</p> <p>-Tìm các từ ngữ có tác dụng duy trì đối tượng đoạn văn?(Từ ngữ chủ đề?)</p> <p>-Vậy thế nào là từ ngữ chủ đề?</p> <p>-Tìm câu then chốt trong đoạn 2? (Câu chủ đề?)</p> <p>-Vì sao em biết đó là câu chủ đề của đoạn văn?</p> <p>-Câu này có cấu tạo như thế nào? Nằm ở vị trí nào của đoạn văn?</p> <p>-Vậy câu chủ đề là gì?Chúng đóng vai trò gì trong VB?</p>	<p>-HS trau dồi, trình bày ý kiến của mình trong quá trình tìm hiểu nội dung văn bản</p> <p>- HS trả lời cá nhân , lớp bổ sung.</p> <p>HS lắng nghe và ghi bài.</p>	
---	---	--

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP-VẬN DỤNG(15 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức trong bài học để làm bài tập

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, giải quyết vấn đề, tư duy, sáng tạo, ...

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập'</p> <p>*Hướnh dẫn luyện tập</p> <p>GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm</p> <p><u>Bài 1</u> :Có 2 ý:Mỗi ý diễn đạt thành một đoạn văn.</p> <p><u>Bài 2:</u> a/Diễn dịch b/Song hành c/Song hành.</p> <p><u>Bài 3:</u> a/Cho câu chủ đề:Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta. b/Yêu cầu:Viết đoạn văn theo cách diễn dịch ,sau đó biến đổi đoạn van diễn dịch thành đoạn văn quy nạp.</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>-HS thảo luận nhóm các bài tập</p> <p>- HS suy nghĩ, tích hợp , lựa chọn các phương án đúng dựa trên kiến thức đã lĩnh hội.</p>	<p>- HS trả lời đúng các câu hỏi theo đáp án bên</p>
<p>- GV: Nhận xét, đánh giá, tuyên dương.</p>		

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI- MỞ RỘNG (5 phút)

Mục tiêu: HS bước đầu hiểu, biết tìm tòi các tư liệu liên quan đến nội dung bài học để khắc sâu kiến thức.

Năng lực: Tự học, hợp tác, tiếp nhận.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>-GV chiếu các đoạn văn đã chuẩn bị</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p>	<p>- HS biết tìm tòi, mở rộng về cách viết đoạn văn</p>

<p>theo các cách viết quy nạp, diễn dịch, song hành.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>- GV: Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trình bày 1 phút</p> <p>- HS trình bày sản phẩm của cá nhân, của nhóm.</p> <p>- Lớp nhận xét, cổ vũ</p>	
--	--	--

Hướng dẫn tự học và dặn dò (3 phút)

Học bài –Làm bài tập 4/36

-Tìm hiểu mối quan hệ giữa các câu trong một đoạn văn cho trước từ đó chỉ ra cách trình bày ý trong một đoạn văn

-Chuẩn bị bài viết số 1- Tham khảo các đề:1,2,3/37

(Viết bài phải có bố cục rõ ràng/trình bày đoạn văn ,bài văn đảm bảo các yêu cầu như ta đã tìm hiểu trong một số tiết qua

Học tập cách viết của nhà văn Thanh Tịnh, Nguyễn Hồng)

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 1: VĂN TỰ SỰ

Tiết: 14, 15

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT :

1. Kiến thức:

Hiểu và biết lập dàn ý, triển khai ý và hoàn chỉnh bài văn tự sự

2. Kỹ năng:

Biết viết bài văn tự sự kết hợp với miêu tả biểu cảm

3. Năng lực:

- Năng lực nhận biết loại thể để xây dựng bài văn.
- Năng lực tự nhận thức, tự đánh giá và sáng tạo ngôn từ
- Năng lực tự học

4. Phẩm chất:

Tự lập, tự tin, tự chủ trong việc làm bài.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Soạn đề

2. Học sinh: Ôn luyện về văn tự sự có kết hợp với miêu tả biểu cảm.

III. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC:

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ôn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh. (1 phút)

3. Các hoạt động dạy và học bài mới :

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1 phút)

Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho HS.

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, hợp tác.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
- GV giao nhiệm vụ học tập Các em đã chuẩn bị tốt cho việc làm bài văn tự sự kết hợp miêu tả biểu cảm chưa? - GV ghi đề bài lên bảng: Những kỉ niệm về ngày đầu tiên đi học. (Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm)	- HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời - HS lắng nghe và ghi đề bài vào giấy kiểm tra để làm bài.	- Khởi động bằng câu hỏi vấn đáp để tạo không khí thoải mái cho học sinh trong việc làm bài.

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (85 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức đã học về văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả biểu cảm để làm bài văn theo yêu cầu của đề

Năng lực: - Năng lực tiếp nhận, giải quyết vấn đề, tư duy, sáng tạo, ...

- Năng lực tự tạo lập một bài văn tự sự

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
<p>GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> . -Cho HS xác định +Thể loại? + Nội dung tự sự? + Phương pháp kết hợp miêu tả biểu cảm? +Cấu trúc văn bản? +Dự định phân thành mấy đoạn? +Cách trình bày nội dung các đoạn? +Dự định đưa các yếu tố miêu tả biểu cảm vào bài văn như thế nào? + Đề tạo lập VB, ta phải theo các bước nào? Bước nào quan trọng? 	<p>HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Tự sự -Học sinh lập dàn ý viết bài văn theo yêu cầu của đề. -Hoàn chỉnh bài văn theo yêu cầu của đề. 	<p>Học sinh xây dựng bài viết phải đảm bảo bố cục như sau:</p> <p>1 – Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu kỉ niệm ngày đầu tiên đi học <p>2 – Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kể lại theo diễn biến của dòng cảm xúc kết hợp với hồi tưởng có yếu tố miêu tả biểu cảm <p>3 – Kết bài:</p> <p>Kỉ niệm ấy nhớ mãi không quên.</p>

***BIỂU ĐIỂM:**

- + Điểm 9, 10: Bài viết hoàn chỉnh các ý, bố cục rõ ràng, di ễn đạt mạch lạc, biết sử dụng tốt các phương pháp tự sự kết hợp với miêu tả biểu cảm. Không sai lỗi chính tả, trình bày sạch sẽ đẹp...
- + Điểm 7, 8: Trình bày khá đầy đủ các ý song diễn đạt chưa thật mạch lạc...
- + Điểm 5, 6: Đã trình bày được một số ý, song chưa kết hợp những yếu tố vừa học; còn sai lỗi diễn đạt, chính tả...
- + Điểm 3, 4: Chưa nắm được phương pháp tự sự, bài viết còn sơ sài, thiếu ý...
- + Điểm 1,2: Bài làm quá sơ sài hoặc hiểu sai yêu cầu của đề, văn viết cẩu thả, sai nhiều lỗi diễn đạt và chính tả...
- + Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc lạc đề.

4.Thu bài , nhận xét và dặn dò (3 phút)

- Đọc lại các VBTS đã học, soạn bài: Liên kết các đoạn trong văn bản (Chuẩn bị hệ thống bài tập)

5.Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....